

học cổ truyền Việt Nam trên cơ sở Trường Trung học Y học cổ truyền Huế Tỉnh.

**Điều 2.** Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam là cơ sở đào tạo đại học, trực thuộc Bộ Y tế, chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, tài khoản riêng.

**Điều 3.** Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam hoạt động theo Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ chế làm việc và cơ cấu tổ chức của Học viện theo tinh thần phát huy tốt tiềm năng các cơ sở nghiên cứu và đào tạo về y dược học cổ truyền.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 5.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Phó Thủ tướng*

**Phạm Gia Khiêm**

## CÁC BỘ

*BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG*

**QUYẾT ĐỊNH số 04/2005/QĐ-BBCVT**  
ngày **04/02/2005** của Bộ trưởng  
Bộ Bưu chính, Viễn thông  
điều chỉnh một số quy định  
về cước liên lạc sử dụng dịch  
vụ điện thoại thẻ Việt Nam.

**BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG**

*Căn cứ Nghị định số 90/2002/NĐ-CP*  
ngày 11/11/2002 của Chính phủ về  
chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ  
chức bộ máy của Bộ Bưu chính, Viễn  
thông;

*Căn cứ Quyết định số 217/2003/QĐ-TTg*  
ngày 27/10/2003 của Thủ tướng Chính  
phủ về quản lý giá cước dịch vụ bưu  
chính, viễn thông;

*Xét đề nghị của Tổng Công ty Bưu  
chính Viễn thông Việt Nam tại Công văn*  
số 329/GCTT-HĐQT ngày 30/11/2004  
về việc điều chỉnh phương thức tính cước  
đàm thoại nội hạt và cước phục vụ dịch  
vụ điện thoại thẻ Việt Nam;

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế  
hoạch - Tài chính,*

01937744

LawSoft \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

## QUYẾT ĐỊNH:

## BỘ TÀI CHÍNH

**Điều 1.** Điều chỉnh một số quy định về cước liên lạc sử dụng dịch vụ điện thoại thẻ Việt Nam như sau:

1. Phương thức tính cước liên lạc trong phạm vi nội hạt là 1 + 1. Đơn vị tính cước là phút, phần lẻ cuối cùng của cuộc gọi chưa đến 01 phút được tính là 01 phút. Cuộc gọi chưa đến 01 phút được thu cước 01 phút. Mức cước 400 đ/phút (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

2. Cước liên lạc khác: áp dụng như cước liên lạc từ thuê bao điện thoại cố định có cùng vị trí địa lý của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/3/2005. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ Bưu chính, Viễn thông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ BƯU CHÍNH,  
VIỄN THÔNG

*Thủ trưởng*

**Đặng Đình Lâm**

**QUYẾT ĐỊNH số 10/2005/QĐ-BTC**  
ngày 02/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố danh sách thành viên bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương năm 2005.

## BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương;*

*Trên cơ sở các điều kiện, tiêu chuẩn đã quy định tại Thông tư số 29/2004/TT-BTC ngày 06/4/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương và đơn đăng ký thành viên của các tổ chức tài chính, tín dụng;*